

Thanh hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2017

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác thực tập tốt nghiệp khối ngành Kinh tế, Kỹ thuật, Xã hội nhân văn và Hành vi năm học 2016-2017 và triển khai nhiệm vụ năm học 2017 -2018

## 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1.1. Nhiệm vụ thực tập năm học 2016-2017

Năm học 2016-2017 trường Đại học Hồng Đức có 844 sinh viên thuộc các khối ngành Kinh tế, Kỹ thuật, Xã hội nhân văn và Hành vi đi thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở thực tập trong và ngoài tỉnh (các trường chuyên nghiệp, viện nghiên cứu, công ty, doanh nghiệp). Trong đó:

Bậc đại học có 761 sinh viên với 462 địa điểm thực tập (456 địa điểm thực tập trong tỉnh và 6 địa điểm ngoài tỉnh): Kế toán có 200 sinh viên/150 địa điểm thực tập trong tỉnh và 04 địa điểm tỉnh ngoài, Tài chính ngân hàng với 98 sinh viên/65 địa điểm thực tập, Quản trị Kinh doanh có 88 sinh viên /53 địa điểm thực tập trong tỉnh, Chăn nuôi thú y có 63 sinh viên/32 địa điểm thực tập trong tỉnh và 01 địa điểm thực tập ở tỉnh ngoài, Lâm nghiệp có 27 sinh viên/14 địa điểm thực tập trong tỉnh, Bảo vệ thực vật có 27 sinh viên/12 địa điểm thực tập trong tỉnh và 01 địa điểm ở tỉnh ngoài, Nông học có 33 sinh viên/15 địa điểm, Việt Nam học có 38 sinh viên/17 địa điểm, Địa lí có 55 sinh viên/31 địa điểm, Xã hội học có 62 sinh viên/24 địa điểm, Tâm lí có 26 sinh viên/22 địa điểm, Công nghệ thông tin có 44 sinh viên/22 địa điểm.

Bậc cao đẳng có 83 sinh viên đi thực tập tốt nghiệp tại 59 địa điểm thực tập trong tỉnh: Cao đẳng Kế toán và Quản trị kinh doanh có 73 sinh viên/53 địa điểm, Cao đẳng Kỹ thuật điện và Quản lí đất đai có 10 sinh viên với 6 địa điểm thực tập tốt nghiệp.

### 1.2. Triển khai công tác thực tập năm học 2016-2017

#### 1.2.1. Văn bản triển khai và chỉ đạo

Kế hoạch thực tập tốt nghiệp năm học 2016 - 2017 (theo Kế hoạch số 78/KH-ĐHHĐ ngày 22/4/2016); triển khai kế hoạch thực tập tốt nghiệp bằng Thông báo số 131/TB-ĐHHĐ ngày 24/8/2016 về chuẩn bị hồ sơ thực tập tốt nghiệp năm học 2016-2017 của các khoa: KT- QTKD, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Kỹ thuật công nghệ, Công nghệ TT&TT, Tâm lý giáo dục và khoa KHXH:

- HS1: Khoa xây dựng Kế hoạch đợt thực tập (mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần tham gia, mô tả địa điểm thực tập,...*theo mẫu 1/TTTN*);
- HS2: Lập danh sách sinh viên đi thực tập, đề nghị cấp giấy giới thiệu sinh viên liên hệ địa điểm thực tập, thời hạn cấp giấy (*theo mẫu 2/TTTN*); kèm theo các giấy giới thiệu đã ghi đủ nội dung;
- HS3: Hoàn chỉnh kế hoạch thực tập (kế hoạch đã điều chỉnh, dự trù kinh phí, danh sách thực tập (Danh sách thực tập tốt nghiệp *theo mẫu 3/TTTN*);
- HS4: Quyết định việc tổ chức thực tập cho các đợt/lớp sinh viên tương ứng (phòng Quản lý đào tạo chuẩn bị trình Ban Giám hiệu kí theo quy định).
- HS5: Báo cáo kết quả thực tập cuối khóa của Khoa/ Bộ môn- *theo mẫu 4/TTTN*
  - Quyết định Thành lập Ban chỉ đạo thực tập năm học 2016-2017 (Quyết định số 1243/QĐ-ĐHHĐ ngày 9/9/2016).
  - Kế hoạch kiểm tra thực tập tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ Đại học thuộc khoa Kinh tế - QTKD và Nông – Lâm – Ngư nghiệp, năm học 2016 – 2017 (Kế hoạch số 30/KH-ĐHHĐ ngày 21/02/2017).
  - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thực tập tốt nghiệp các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc khoa Khoa học xã hội năm học 2016-2017 (Quyết định số 650/QĐ-ĐHHĐ ngày 26/4/2017).

### **1.2.2 Nội dung thực tập, công tác kiểm tra tại cơ sở thực tập:**

1) Ban chỉ đạo thực tập tại các cơ sở thực tập chỉ đạo thực hiện nội dung, đánh giá xếp loại sinh viên ở các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch: Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch toàn đợt ngay từ những ngày đầu tuần và được cụ thể hóa theo từng nội dung thực tập;
- Việc lựa chọn chuyên đề để báo cáo tốt nghiệp hoặc lựa chọn hướng nghiên cứu của đề tài;
- Việc thu thập tài liệu, số liệu ghi sổ nhật ký thực tập;
- Tiến độ thực hiện các nội dung thực tập.

#### **2) Công tác thanh tra, kiểm tra:**

Ban chỉ đạo thực tập trường ĐHHĐ thực hiện việc kiểm tra nội dung thực tập của sinh viên tại cơ sở thực tập, với mục đích tăng cường công tác quản lý người học, giải quyết kịp thời những điểm chưa phù hợp của đoàn thực tập và từng sinh viên. Trao đổi những vấn đề cần điều chỉnh về việc thực tập cho những năm tiếp theo.

#### **3) Thuận lợi, khó khăn:**

- Công tác thực tập tốt nghiệp được nhà trường đặc biệt quan tâm. Trường Đại học Hồng Đức trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản, năng lực cần thiết để giải quyết tình huống thường gặp ở công ty, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và sản xuất – nơi sinh viên đến thực tập. Các cơ sở thực tập có đội ngũ hướng dẫn tâm huyết, tận tình chỉ bảo trong quá trình SV đi thực tập.

- Tình cảm yêu mến sự say mê nghề nghiệp của SV có chiều hướng giảm sút và công việc sau khi tốt nghiệp khó khăn; không nhiều SV có ý chí phấn đấu trong học tập rèn luyện trong thực tập để giành kết quả cao.

- Bản thân SV chưa đầu tư nhiều trong việc tự rèn luyện những kỹ năng mềm cần thiết trước khi đi thực tập.

- Địa bàn thực tập, cơ sở vật chất của các Doanh nghiệp và điều kiện không đồng đều về qui mô và việc tổ chức rèn nghề thường xuyên ở một số khoa chưa gắn với thực tế đổi mới ở doanh nghiệp, công ty, công sở.

- Công tác kiểm tra quá trình thực tập tốt nghiệp ở một số khoa, một số cán bộ hướng dẫn đối với sinh viên thực tập tốt nghiệp còn chưa chặt chẽ. Quá trình kiểm tra sinh viên thực tập, nhà trường phát hiện có tình trạng sinh viên vắng mặt dài ngày vô lý do tại cơ sở thực tập, có trường hợp không đến cơ sở thực tập, không nắm bắt được những kiến thức thực tế và nội dung yêu cầu tại cơ sở thực tập, dẫn đến chất lượng thực tập không cao, không đạt yêu cầu về thực tập tốt nghiệp...

## 2. KẾT QUẢ THỰC TẬP KHỐI NGÀNH KINH TẾ, KỸ THUẬT, XÃ HỘI NHÂN VĂN VÀ HÀNH VI NĂM HỌC 2016-2017

### 2.1. Chế độ thanh toán đối với giảng viên hướng dẫn

- Thực hiện theo Quyết định số 829/QĐ-ĐHHĐ ngày 27/5/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐHHĐ về quy định chế độ làm việc đối với giảng viên trường Đại học Hồng Đức;

- Hướng dẫn sinh viên ĐH, CĐ khối ngoài sư phạm đi thực tập cuối khóa GV hướng dẫn được tính 5 tiết/SV (đối với bậc ĐH), 4 tiết/1 SV đối với CĐ gồm hướng dẫn đề cương hướng dẫn SV thực hiện kiểm tra và chấm báo cáo thực tập tốt nghiệp. Mỗi GV hướng dẫn không quá 10 HSSV TTTN/lớp.

- Hướng dẫn TT cơ sở được tính 01 tiết/SV.

### 2.2. Kết quả TTTN năm 2016-2017

- Trong tổng số 844 sinh viên đi thực tập kết quả có 771 sinh viên được đánh giá; Kết quả đánh giá xếp loại xuất sắc: 561 SV đạt tỉ lệ 66,5%; Loại giỏi: 226 SV, đạt tỉ lệ 26,8%; Loại Khá 16 SV đạt tỉ lệ 1,9%; Loại Trung bình 3 SV, đạt tỉ lệ 3%; Không đạt 38 SV tỉ lệ 4,5% (thể hiện qua phụ lục bảng 3 kèm theo báo cáo này)

- Tổng số có 190 lượt giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tế, rèn nghề, thực tập tốt nghiệp (chi tiết kèm theo tại phụ lục bảng 5).

### 2.3. Đánh giá chung

#### \* Ưu điểm:

- Ban chỉ đạo thực tập trường Đại học Hồng Đức đã chuẩn bị các văn bản liên quan đến công tác thực tập như: Kế hoạch, nội dung, quyết định tiêu chí đánh giá và kinh phí.

- Ban hành Quy trình, quy định thực tập tốt nghiệp của trường và có kế hoạch cụ thể tới tất cả các khoa có sinh viên đi thực tập.

- Khoa, Bộ môn và giảng viên đã cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho các em trước khi đi TTTN thông qua các đợt thực hành, thực tập, rèn nghề, thực địa, hội thi, hội thảo về công tác nghiệp vụ... giúp sinh viên có được kiến thức, kỹ năng, năng lực cần thiết trước khi đi thực tập tốt nghiệp.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, kế hoạch cho sinh viên trước khi đi thực tập (các loại biểu mẫu, sổ hồ sơ nhật ký thực tập);

- Đã triển khai đúng kế hoạch dạy học năm học 2016-2017, các đoàn thực hiện đúng thời gian, tiến độ thực tập chấp hành đúng nội quy của cơ sở thực tập và qui định của nhà trường.

- Sinh viên nắm bắt được tình hình thực tế vận dụng được kiến thức, kỹ năng thuộc ngành đào tạo vào công việc cụ thể tại cơ sở thực tập.

**\* Tồn tại, hạn chế:**

- Một số sinh viên chưa tự tin học hỏi trong quá trình đi thực tập tại cơ sở.

- Một bộ phận sinh viên ý thức thực tập nghề chưa cao, tham gia công việc thực tập còn chậm, kiến thức chuyên môn áp dụng vào thực tiễn công việc thực tập còn hạn chế.

- Sinh viên chưa rèn luyện tốt các kĩ năng nghề nghiệp, đặc biệt là kĩ năng mềm trong quá trình đi thực tập. Kĩ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập chưa tốt.

**\* Nguyên nhân:**

Năm trong tình hình chung của các trường đại học trong cả nước, vấn đề sinh viên ra trường khó tìm việc làm đúng ngành, điều đó đã hệ lụy dẫn đến nhiều vấn đề của chất lượng đào tạo. Chất lượng đầu vào của sinh viên trong mấy năm gần đây thấp, tư tưởng không an tâm học tập, ý thức phấn đấu rèn luyện còn nhiều hạn chế.

**\* Giải pháp khắc phục:**

Trong quá trình thực tập các khoa cần tăng cường công tác quản lý sinh viên, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mềm cho sinh viên, tổ chức các câu lạc bộ, hội thảo, diễn đàn về chuyên ngành, giao lưu học thuật và trao đổi tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên. Các khoa kết hợp với các phòng ban chức năng nhà trường để gắn kết với các cơ quan, doanh nghiệp tuyển dụng việc làm, tổ chức hội chợ việc làm cho sinh viên, tạo ra động lực để sinh viên yên tâm và hăng say học tập.

### 3. KẾ HOẠCH THỰC TẬP NĂM HỌC 2017- 2018

#### 3.1. Qui mô và thời gian thực tập tốt nghiệp của các ngành/bậc đào tạo

**\* Thời gian thực tập của các ngành/bậc đào tạo:**

- Bậc Đại học:

+ Thời gian 14 tuần từ 18/12/2017 đến 8/4/2017 gồm các ngành: Kế toán, QTKD, Tài chính- Ngân hàng, Nông học, Bảo vệ Thực vật, Lâm nghiệp, Chăn nuôi thú ý.

+ Thời gian 12 tuần từ 19/3/2018 đến 10/6/2018 gồm các ngành: Tâm lý học, Công nghệ thông tin.

+ Thời gian 10 tuần từ 19/3/2018 đến 03/6/2018 gồm các ngành: Địa lý học, Xã hội học, Việt Nam học.

- Bậc Cao đẳng: Thời gian 12 tuần từ 02/4/2018 đến 24/6/2018 gồm các ngành CĐ Kế toán, CĐ QTKD

**\* Qui mô sinh viên thực tập tốt nghiệp:**

- Theo kế hoạch năm học 2017-2018 nhà trường có 680 sinh viên đi thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở thực tập trong và ngoài tỉnh, cụ thể như sau:

+ Bậc đại học: Có 610 sinh viên K17 đi thực tập tốt nghiệp, trong đó: Kế toán: 126 SV, QTKD: 84 SV, TC-NH: 65 SV, Nông học: 28 SV, CNTY: 51 SV, BVTV: 11 SV, Lâm nghiệp: 29 SV, Tâm lý học: 20 SV, CNTT: 62 SV, Địa lý: 52 SV, XHH: 58 SV, VNH: 24 SV.

+ Bậc cao đẳng: Có 70 sinh viên cao đẳng K37 đi thực tập tốt nghiệp, trong đó: Kế toán: 40 SV, CĐ QTKD: 30 SV

(Chi tiết tại phụ lục bảng 6)

- Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các đợt thực tập tốt nghiệp bổ sung cho sinh viên các lớp tích lũy đủ số tín chỉ (đối với sinh viên chưa đủ điều kiện đi thực tập tốt nghiệp năm 2016-2017).

### **3.2. Các văn bản đã ban hành**

- Kế hoạch dạy học năm học 2017-2018 (Ban hành theo công văn số 91/ĐHHĐ -QLĐT ngày 25/4/2017).

- Thông báo số 129/TB-ĐHHĐ ngày 16/8/2017 về việc chuẩn bị hồ sơ thực tập tốt nghiệp năm học 2017-2018 cho các khoa KT- QTKD, Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Kỹ thuật công nghệ, Công nghệ TT&TT, khoa KHXH, Tâm lý giáo dục.

- Quyết định 1352/QĐ-ĐHHĐ ngày 22/8/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHHĐ về việc thành lập ban chỉ đạo thực hành, kiến tập thực tập Trường ĐHHĐ năm học 2017-2018.

### **3.3. Điều kiện để SV được lập danh sách đi TTTN và qui định về đánh giá thực tập**

1) Điều kiện để sinh viên được lập danh đi thực tập tốt nghiệp:

Đã hoàn thành các học phần và đạt từ điểm D trở lên, sinh viên phải tích lũy đủ số tín chỉ và các học phần trong điều kiện tiên quyết của ngành đào tạo theo quy định.

2) Qui định về đánh giá thực tập:

Đánh giá qua trình thực tập của sinh viên theo thang điểm 10, bao gồm các tiêu chí đánh giá như sau:

- Thực hiện tốt nội qui, quy chế của khoa và nhà trường;
- Thực hiện tốt nội qui của cơ sở thực tập và tinh thần thái độ thực tập;
- Ghi chép nhật ký và đầy đủ hồ sơ thực tập theo qui định;
- Kết quả nhận xét, đánh giá của cơ sở thực tập;

- Kết quả chấm báo cáo thực tập của sinh viên (Khoa, bộ môn tổ chức chấm đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của sinh viên).

### **3.4. Tổ chức triển khai thực hiện**

#### **\* Khoa, bộ môn quản lý ngành đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch nội dung thực tập;
- Chuẩn bị hồ sơ theo qui định;

- Các Khoa đào tạo phối hợp với phòng Quản lý đào tạo tổ chức triển khai kế hoạch nội dung và nội qui thực tập tốt nghiệp. Các khoa đăng ký lịch (sau khi hoàn thiện HS4) với phòng Quản lý đào tạo và hoàn thiện việc triển khai kế hoạch thực tập trước khi đi thực tập 2 tuần.

- Kết thúc đợt thực tập, khoa yêu cầu sinh viên nạp bản đánh giá nhận xét của cơ sở thực thực, thu hồ sơ thực tập của sinh viên theo quy định, tổ đánh giá kết quả thực tập của sinh viên. Chậm nhất 1 tuần sau khi kết thúc đợt thực tập, khoa báo cáo tổng kết đợt thực tập và hồ sơ minh chứng với nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo).

#### **\* Phòng Quản lý đào tạo**

- Xây dựng hồ sơ cho từng đợt thực tập;
- Rà soát kiểm tra điều kiện để SV đi thực tập tốt nghiệp;
- Cấp giấy giới thiệu cho SV liên hệ thực tập tốt nghiệp;
- Ban hành kế hoạch và Quyết định cho từng đợt thực tập tốt nghiệp theo kế hoạch năm học 2017-2018;

- Nhà trường tiếp tục tổ chức các đợt thực tập tốt nghiệp bổ sung cho sinh viên các lớp tích lũy đủ số tín chỉ (đối với sinh viên chưa đủ điều kiện đi thực tập tốt nghiệp năm 2016-2017 khi sinh viên có đơn xin đi thực tập tốt nghiệp bổ sung, các khoa có đề nghị/yêu cầu và có hồ sơ minh chứng sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ và các điều kiện đi thực tập tốt nghiệp theo qui định);

- Phòng QLĐT chỉ trình Hiệu trưởng ký ban hành quyết định thực tập tốt nghiệp khi các khoa làm đúng qui trình và đúng thời gian, kế hoạch theo Thông báo số 129/TB-ĐHHĐ ngày 16/8/2017;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra quá trình thực tập của sinh viên tại các cơ sở thực tập, kiểm tra hồ sơ thực tập và quá trình đánh giá sinh viên đi thực tập của các khoa đào tạo./.

#### **Nơi nhận:**

- BGH (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT,



Lê Văn Trưởng

## PHỤ LỤC

**Bảng 1: Hồ sơ thực tập tốt nghiệp của các khoa: Kinh tế - QTKD, NLNN, Kỹ thuật Công nghệ, Công nghệ TT, Khoa học Xã hội, Tâm lý Giáo dục năm học 2016-2017**

STT	Lớp/Khoa	Thời gian thực tập TN	Thời hạn nạp HS1	Thời hạn nạp HS2	Thời hạn nạp HS3
1	K16 ĐH Kế Toán	<b>14 tuần:</b> Từ 05/12/2016 đến 26/3/2017	Trước ngày 09/10/2015	Trước ngày 20/10/2015	Trước ngày 30/11/2015
2	K16 ĐH QTKD	<b>14 tuần:</b> Từ 05/12/2016 đến 26/3/2017	Trước ngày 09/10/2015	Trước ngày 20/10/2015	Trước ngày 30/11/2015
3	K16 ĐH TCNH	<b>14 tuần:</b> Từ 05/12/2016 đến 26/3/2017	Trước ngày 09/10/2015	Trước ngày 20/10/2015	Trước ngày 30/11/2015
4	K15 ĐH TTrọt	<b>14 tuần</b>	Trước ngày 09/10/2015	Trước ngày 20/10/2015	Trước ngày 30/11/2015
6	K15 ĐH VNH	<b>10 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
7	K15 ĐH Địa lý	<b>10 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
8	K15 ĐH XHH	<b>10 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
9	K15 ĐH CNTT	<b>12 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
10	K35 CĐKToán	<b>12 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
11	K35 CĐ QTKD	<b>12 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 22/2/2016
12	K35 CĐ CNKT điện	<b>12 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
13	K35 CĐ CNTT	<b>12 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016
14	K35 QL Đất đai	<b>12 tuần</b>	Trước ngày 08/01/2016	Trước ngày 19/01/2016	Trước ngày 29/2/2016



**Bảng 2: Tổng hợp kết quả xếp loại sinh viên đi thực tập tốt nghiệp tính theo nghành năm học 2016-2017**

STT	Lớp	Tổng số SV	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB		Không XL	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	K16 ĐH KToán	200	95	47,5	95	47,5	6	3	1	0,5	SL	%
2	K16 ĐH QTKD	88	54	61,36	28	31,82	3	3,41			3	1,5
3	K16 ĐH TC - NH	98	76	77,5	10	10.2	1	1	01	1	3	3,41
4	K16 ĐH Lâm nghiệp	27	13	48,15	14	51,85					10	10,3
5	K16 ĐH Nông học	33	33	100								
6	K16 ĐH BVTV	27	26	96.29	1	3.71						
7	K16 ĐH CNTY	63	59	93.65	3	4.76	1	1.59				
8	K16 ĐH Địa lý học	55	49	81.9	2	3.6						
9	K16 ĐH VNH	38	37	97.3							4	7.3
10	K16 ĐH XHH	62	45	74	13	21			1	2	1	2.7
11	K16 ĐH TLý	26	23	68.8							3	3
12	K16 ĐH CNTT	44	32	72.73	12	27.27					3	11.5
13	K36 CĐ KT	62	5	61.36	45	31.82	2	3.41				
14	K36 CĐ QTKD	11	7	63,63			3	27,27			10	3.41
15	K36 CĐ Quản lý ĐĐ	2	1	50	1	50					1	9,1
16	K36 CĐ KT Điện	8	6	75	2	25						
	Tổng	844	561	66,5	226	26,8	16	1,9	3	0,3	38	4,5

**Bảng 3: Tổng hợp kết quả xếp loại sinh viên đi thực tập tốt nghiệp tính theo bậc đào tạo năm học 2016-2017**

ST T	Bậc ĐT	TS	XL xuất sắc		XL Giỏi		XL Khá		XLTB		Không XL	
1	<b>ĐH</b>	761 (SV)	542 (SV)	71.2 (%)	178 (SV)	23.4 (%)	11 (SV)	14 (%)	3 (SV)	0.4(%)	27 (SV)	3.6 (%)
2	<b>CĐ</b>	73 (SV)	19 (SV)	22.9 (%)	48 (SV)	57.8 (%)	5 (SV)	6.0 (%)			11 (SV)	13.3 (%)
	Tổng	844 (SV)	561 (SV)	66.5 (%)	226 (SV)	26.8 (%)	16 (SV)	1,9 (%)	3 (SV)	0,3 (%)	38 (SV)	4.5 (%)

**Bảng 4: Bảng tổng hợp địa điểm sinh viên đi thực tập năm học 2016-2017**

STT	Lớp / ngành	KH thời gian	SL SV thực tập	Tổng số địa điểm thực tập	Địa điểm TT trong tỉnh	Địa điểm TT ngoài tỉnh
1	K16 ĐH KT	5/12/2016-26/3/2017	200	154	150	4
2	K16 ĐH TCNH		98	65	65	0
3	K16 ĐH QTKD		88	53	53	0
4	K16 ĐHCNTY	19/12/2016-9/4/2017	63	32	31	1
5	K16 ĐH ĐHLN		27	14	14	0
6	K16 ĐHBVTV		27	13	12	1
7	K16 ĐH Nông học		33	15	15	0
8	K16 ĐH VNH		38	17	17	0
9	K16 ĐH Địa Lý	13/3/2016-21/5/2017	55	31	31	0
10	K16 ĐH XHH		62	24	24	0
11	K16 ĐH Tâm lý		26	22	22	0
12	K16 ĐH CNTT	13/3-4/6/2017	44	22	22	0
13	K36 CĐ Kế toán		62	45	45	0
14	K36 CĐ QTKD		11	8	8	0
15	K36 CĐ KTĐ		8	4	4	0
16	K36 CĐ QLĐĐ		2	2	2	0
	<b>Tổng</b>		<b>844</b>	<b>521</b>	<b>463</b>	<b>6</b>

**Bảng 5: Số lượt giảng viên tham gia hướng dẫn thực hành, rèn nghề, thực tập năm học 2016-2017**

TT	Ngành đào tạo	Số SV	GV hướng dẫn
<b>A . Thực tập</b>			
1	K16 ĐH KToán	200	18
2	K16 ĐHTC – NH	88	13
3	K16 ĐHQTKD	98	10
4	K16 ĐHLN	27	6
5	K16 ĐH Nông học	33	6
6	K16 ĐHBVTV	27	5
7	K16 CNTY	63	10
8	K16 ĐH Địa lý học	55	15
9	K16 ĐH VNH	38	7
10	K16 ĐH XHH	62	13
11	K16 ĐH TLý	26	7
12	K16 ĐH CNTT	44	11
13	K36 CĐ KT	62	17
14	K36 CĐ QTKD	11	3

15	K36 CĐ Quản lý ĐĐ	2	1
16	K36 CĐ KT Điện	8	3
<b>Tổng</b>		<b>844</b>	<b>145</b>
<b>B. Thực hành, thực tế, rèn nghề, thực địa</b>			
1	K17 ĐH GDMN	287	12
2	K18 ĐHSP Địa	50	2
3	K18 ĐHSP Địa	42	2
4	K17 ĐHSP Lý	47	2
5	K16 ĐHSP Lịch sử	35	1
6	K16 ĐHSP Địa	40	2
7	K17 ĐHSP Địa	45	2
8	K16 ĐH XHH	61	2
9	K17 ĐH VNH	50	2
10	K17 ĐHSP Sinh	33	2
11	K16 ĐHCNTY	65	3
12	K17 ĐHCNTY	50	2
13	K17 ĐHKTCT	38	2
14	K38 CĐ Tiểu học	22	1
15	K29 TCMN	203	8
<b>Tổng</b>		<b>1068</b>	<b>45</b>

**Bảng 6: Qui mô và thời gian thực tập tốt nghiệp của các ngành/bậc đào**  
**năm học 2017-2018**

STT	Lớp/ngành	SL SV	Thời gian thực tập TN	Thời hạn nộp HS1	Thời hạn nộp HS2	Thời hạn nộp HS3
1	K17 ĐH Kế Toán	126	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017
2	K17 ĐH QTKD	84	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017
3	K17 ĐH TC-NH	65	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017
4	K17 ĐH Nông học	28	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017
5	K17 ĐH CNTY	51	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017

6	K17 ĐH BVTV	11	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017
7	K17 ĐH Lâm nghiệp	29	<b>14 tuần:</b> Từ 18/12/2017 đến 8/4/2018	Trước ngày 13/10/2017	Trước ngày 25/10/2017	Trước ngày 10/11/2017
8	K17 ĐH Tâm lý học	20	<b>12 tuần:</b> Từ 19/3/2018 đến 10/6/2018	Trước ngày 6/12/2017	Trước ngày 20/12/2017	Trước ngày 18/01/2018
9	K17 ĐH CNTT	62	<b>12 tuần:</b> Từ 19/3/2018 đến 10/6/2018	Trước ngày 6/12/2017	Trước ngày 20/12/2017	Trước ngày 18/01/2018
10	K17 ĐH Địa lý	52	<b>10 tuần:</b> Từ 19/3/2018 đến 27/5/2018	Trước ngày 6/12/2017	Trước ngày 20/12/2017	Trước ngày 18/01/2018
11	K17 ĐH XHH	58	<b>10 tuần:</b> Từ 19/3/2018 đến 27/5/2018	Trước ngày 6/12/2017	Trước ngày 20/12/2017	Trước ngày 18/01/2018
12	K17 ĐH VNH	24	<b>10 tuần:</b> Từ 26/3/2018 đến 03/6/2018	Trước ngày 6/12/2017	Trước ngày 20/12/2017	Trước ngày 18/01/2018
13	K37 CĐ Kế toán	40	<b>12 tuần:</b> Từ 02/4/2018 đến 24/6/2018	Trước ngày 18/01/2018	Trước ngày 02/02/2018	Trước ngày 02/3/2018
14	K37 CĐ QTKD	30	<b>12 tuần:</b> Từ 02/4/2018 đến 24/6/2018	Trước ngày 18/01/2018	Trước ngày 02/02/2018	Trước ngày 02/3/2018

